|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ**TRƯỜNG MN PHƯƠNG NAM** Số: 383/KH- MNPN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Uông Bí, ngày 26 tháng 10 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, năm học 2024- 2025**

Căn cứ công văn số 1089/HD-PDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của PGD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025: 344/KH-MNPN ngày 07/10/2024 của Trường MN Phương Nam về Hướng dẫn Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025, 1398/HD-PDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2024 của PGD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện chuyên môn cấp học mầm non năm học 2024-2025: bộ phận chuyên môn trường MN Phương Nam lập Kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nội dung trong công tác chuyên môn năm học 2024 - 2025 như sau:

**1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**1.1. Số nhóm lớp**

**Công lập**: Tổng số nhóm lớp: 15

Trong đó: Lớp mẫu giáo: 12 - nhóm trẻ: 03

- Tổng số trẻ: 312 cháu

Trong đó: Trẻ mẫu giáo: 271 - Nhà trẻ: 41

 **Tư thục**: 09 cơ sở (14 nhóm, lớp) = 430 cháu (Nhà trẻ: 91 cháu; Mẫu Giáo: 399 cháu).

**1.2. Số trẻ**:Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường đạt:

Nhà trẻ: 132/469 cháu = 28,1% ;

Mẫu giáo: 610/722 cháu = 84,5%

Trẻ 5 tuổi: 235/236 = 100%

**1.3. Đội ngũ**: 33 đ/c - Nữ 33 (Đại học: 30 đồng chí; Cao đẳng: 03 đồng chí; T.Cấp: 0 đồng chí).

**1.4. Điều kiện cơ sở vật chất**:

- Chuyên môn chỉ đạo các nhóm, lớp rà soát và đề nghị nhà trường sửa chữa một số hạng mục trong năm học 2024-2025 như sau: Sơn sửa đồ dùng đồ chơi ngoài trời; Sửa chữa đường điện; làm bổ sung một số bảng biểu tại các điểm trường; cải tạo các góc chơi trong hành lang; sơn tường rào; Ốp lát nền phòng học bị hỏng; Xây dựng cảnh quan các điểm trường đảm bảo “Xanh - an toàn - thân thiện”.

- Rà soát các danh mục đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị tối thiểu theo thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/5/2015 của Bộ Giáo dục quy định theo các độ tuổi, làm văn bản gửi nhà trường xây dựng lập dự toán mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi trình PGD&ĐT.

- Tiếp tục tham mưu với cấp ủy chi bộ, BGH nahf trường tham mưu vưới các cấp lãnh đạo sớm xây mới thêm 08 phòng học tại khu Bạch Đằng và các phòng chức năng còn thiếu theo tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia.

**1.5. Công tác phối hợp của cha mẹ trẻ**:

 Tiếp tục sự  kết hợp  giữa nhà trường và gia đình, xã hội nhằm chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, đáp ứng kịp thời những nhu cầu phát triển của trẻ.

- Tạo nên nguồn lực vật chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức khoa học chăm sóc giáo dục trẻ cho phụ huynh và cộng đồng.

- Giúp phụ huynh hiểu được công việc của người giáo viên mầm non, và giáo viên mầm non hiểu được hoàn cảnh và điều kiện sống của từng trẻ ở gia đình.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; thu hút tối đa trẻ em trong độ tuổi đến trường, chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo lớn vào tiểu học.

- Trao đổi thông tin thường xuyên giữa nhà trường với gia đình; kết hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trong trường học.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần; nâng cao trình độ nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn như Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, phòng chống tai nạn, thương tích, bảo đảm an toàn cho trẻ em.

**2. NHỮNG CHỈ TIÊU, YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA TỔ**

**2.1. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp**

Năm học 2024– 2025 trường mầm non Phương Nam thực hiện công tác huy động trẻ như sau:

\* **Tỷ lệ huy động đầu năm học:**

**- Công lập:** 15 nhóm, lớp = 312 cháu

Trong đó:

+ Lớp MG 5 - 6 tuổi: 05 lớp = 107 trẻ

+ Lớp MG 4 - 5 tuổi: 04 lớp = 98 trẻ

+ Lớp MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp = 66 trẻ

+ NT 24 - 36 tháng: 03 lớp = 41 trẻ

- Tư thục: 09 cơ sở (13 nhóm, lớp) = 389 cháu (Nhà trẻ: 65 cháu; Mẫu Giáo: 324 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường đạt: Nhà trẻ: 106/463 cháu = 22,9% ;

 Mẫu giáo: 595/750 cháu = 79,3%

Trẻ 4 tuổi: 205/246 cháu = 83,3%

Trẻ 5 tuổi: 258/258 = 100% (Đã trừ 1 trẻ KT không ra lớp)

**\* Phấn đấu cuối năm học:**

- Công lập: Tiếp tục duy trì 15 nhóm, lớp = 400 cháu

Trong đó: Nhà trẻ 24-36 tháng: 03 nhóm - 90 cháu;

MG 3-4 tuổi: 03 lớp - 83 cháu;

MG 4-5 tuổi: 04 lớp - 120 cháu;

MG 5-6 tuổi: 05 lớp - 107 cháu.

+ Tư thục: 9 cơ sở (13 nhóm, lớp) = 474 cháu (Nhà trẻ: 72 cháu; Mẫu Giáo: 402 cháu).

Tỷ lệ huy động trên địa bàn phường phấn đấu đạt:

Nhà trẻ: 162/463 cháu = 35%

Mẫu giáo: 712/750 cháu = 95%

Trẻ MG 4 tuổi: 229/246 = 93,1%

Trẻ 5 tuổi: 258/258 cháu = 100%

**2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; các chuyên đề và hoạt động khác**

**2.2.1. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non**

**Thực hiện Chư­ơng trình giáo dục mầm non**

***a) Thời gian thực hiện chư­ơng trình:*** 35 tuần/năm học (mỗi tuần 5 ngày) theo khung thời gian đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tuần, số ngày/tuần theo quy định.

***b) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ em***

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường (kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học) của các độ tuổi trong nhà trường và phát triển chương trình giáo dục, trong đó qua tâm xây dựng mục tiêu, sứ mệnh, tạo nét riêng biệt (thương hiệu) của nhà trường. Thống nhất xây dựng phát triển chương trình giáo dục nhà trường (kế hoạch giáo dục nhà trường), trên cơ sở lựa chọn, bổ sung hoặc nâng cao các nội dung trong/ngoài Chương trình GDMN của Bộ GDĐT phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của cơ sở GDMN, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đối với phần bổ sung, nâng cao *(quy ước in nghiêng)*.

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện (đối với trường mầm non); công khai kế hoạch giáo dục.

- Cách thức thực hiện tham khảo tài liệu hướng dẫn phát triển Chương trình giáo dục nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

***đ) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường***

 Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non, kế hoạch giáo dục của nhà trường (kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học), giáo viên xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với nhóm lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của địa phương theo năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày và hoạt động. Riêng đối với nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép: Khi xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục theo năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày, hoạt động cần hướng tới mục tiêu chăm sóc, giáo dục ở các độ tuổi của trẻ trong cùng nhóm hoặc lớp; thực hiện nội dung chăm sóc, giáo dục cho tất cả các độ tuổi của trẻ trong nhóm theo hướng đồng tâm, phát triển.

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện cuối mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi chủ đề/tháng. Cuối mỗi bản kế hoạch, giáo viên ghi kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân. Trên những cơ sở đó, giáo viên xem xét lại việc thực hiện kế hoạch đã xây dựng, đồng thời có những điều chỉnh kế hoạch ngày/tuần/chủ đề/tháng tiếp theo cho phù hợp và đạt được mục đích giáo dục đã đề ra.

- Công khai kế hoạch chăm sóc, giáo dục tại bảng tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

***g) Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục***

Tổ chức thực hiện được các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” trên cơ sở dựa vào các tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm để xây dựng và tổ chức hoạt động, trong đó phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý, chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. Việc đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục phải tuân thủ theo đúng chế độ sinh hoạt cho trẻ ở từng lứa tuổi được quy định trong Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện địa phương, trường, lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ, cụ thể:

*\*Tổ chức hoạt động chơi - tập cho trẻ nhà trẻ*

Hoạt động chơi - tập được tổ chức 2 lần trong ngày, bao gồm: chơi tập có chủ định, chơi với đồ chơi, chơi trò chơi dân gian, chơi trò chơi vận động, chơi với các thiết bị đồ chơi và các hoạt động theo ý thích.

- Hoạt động chơi - tập lần 1: được tổ chức vào buổi sáng sau hoạt động đón trẻ. Thời gian tổ chức hoạt động khoảng 110-120 phút, bao gồm: chơi tập có chủ định và chơi với đồ chơi, chơi trò chơi dân gian, chơi trò chơi vận động, chơi với các thiết bị đồ chơi.

+ Chơi - tập có chủ định: là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên, được tổ chức 01 hoạt động/ ngày. Hình thức tổ chức theo nhóm. Thời gian thực hiện của mỗi nhóm: khoảng 10-15 phút (đối với trẻ 24-36 tháng); khoảng 08-10 phút (đối với trẻ 18-24 tháng); khoảng 06-07 phút (đối với trẻ 12-18 tháng).

+ Chơi với các đồ chơi, chơi trò chơi dân gian, chơi trò chơi vận động, chơi với các thiết bị đồ chơi: ở hoạt động này trẻ được thao tác với đồ vật, chơi thao tác vai, chơi trò chơi có yếu tố vật động, trò chơi dân gian theo ý thích của trẻ.

- Hoạt động chơi - tập lần 2: được tổ chức vào buổi chiều sau hoạt động ăn phụ. Thời gian tổ chức hoạt động khoảng 50 - 60 phút, bao gồm: chơi tự do và hoạt động theo ý thích ở các góc/ khu vực hoạt động. Có thể tổ chức ôn luyện, củng cố nội dung hoạt động chơi- tập có chủ định cho những trẻ chậm phát triển, trẻ có khó khăn và lý do khác ở thời điểm này.

*\* Tổ chức hoạt động học cho trẻ mẫu giáo*

- Hoạt động học cho trẻ mẫu giáo được tổ chức có chủ định, theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên, chủ yếu dưới hình thức chơi. Nhằm củng cố, điều chỉnh, chính xác hóa kiến thức và hệ thống kiến thức.

- Thời gian tiến hành một hoạt động học trong chế độ sinh hoạt cho trẻ mẫu giáo từ 30-40 phút bao gồm cả thời gian chuẩn bị và kết thúc. Tùy theo lứa tuổi, khả năng và hứng thú của trẻ có thể linh hoạt đối với từng hoạt động, tuy nhiên đối với trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi không nên quá 25 phút, trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi không nên quá 30 phút, trẻ mẫu giáo 5- 6 tuổi không nên quá 35 phút. Tổ chức 01 hoạt động học/ngày.

- Việc tổ chức hoạt động học phải đảm bảo có đủ các lĩnh vực giáo dục phát triển/tuần được quy định đối với từng độ tuổi theo Chương trình GDMN.

*\* Tổ chức hoạt động chơi cho trẻ mẫu giáo*

Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, thông qua các hoạt động cụ thể: Chơi trong đón trẻ, trả trẻ; Chơi, hoạt động ở các góc; Chơi ngoài trời; Chơi, hoạt động theo ý thích. Thời điểm và thời gian tổ chức các hoạt động chơi theo đúng quy định chế độ sinh hoạt trong Chương trình GDMN. Nội dung, hình thức và cách tổ chức hoạt động chơi thực hiện theo Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

*\* Lưu ý:*

(1) Tổ chức các hoạt động giáo dục theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm:
giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được
trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu
sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ. Tích cực
đổi mới phương pháp giáo dục và ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến
linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đổi mới hình thức tổ chức các hoạt
động, tăng cường tổ chức các các hoạt động giao lưu tập thể, trò chơi vận động, trò
chơi dân gian, lao động... nhằm đạt được tối đa mục tiêu giáo dục của mỗi cơ sở
GDMN đề ra.

(2) Đối với nhóm trẻ ghép/lớp mẫu giáo ghép: Khi tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục, giáo viên cần lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục trẻ hướng vào sự tương tác giữa trẻ ở các độ tuổi. Tận dụng các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với đặc điểm lớp ghép.

 (3) Lồng ghép linh hoạt nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi theo quy định tại Chương trình GDMN nhằm hình thành cho trẻ nền nếp, thói quen tốt.

***h) Đánh giá sự phát triển của trẻ***

Đánh giá sự phát triển của trẻ bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá theo giai đoạn (cuối chủ đề và cuối độ tuổi) nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, cụ thể:

*\* Đánh giá trẻ hằng ngày*

- Mục đích: Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

- Nội dung đánh giá: (1) tình trạng sức khoẻ của trẻ; (2) trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; (3) kiến thức, kĩ năng của trẻ.

- Phương pháp: Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp để đánh giá trẻ (quan sát; trò cthành phố, giao tiếp với trẻ; phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ; trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ). Việc lựa chọn các phương pháp đánh giá là tùy thuộc vào sự quyết định của giáo viên sao cho thích hợp nhất với hoàn cảnh, điều kiện thực tiễn. Tuy nhiên khi thực hiện theo dõi, đánh giá trẻ, giáo viên cần thực hiện phối hợp các phương pháp khác nhau một cách linh hoạt để có kết quả đáng tin cậy.

- Thu thập thông tin: Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ trong ngày, ghi ngắn gọn bằng những nhận định chung, những vấn đề nổi bật (có thể là ưu điểm hoặc hạn chế) thu thập được qua quan sát đối với cá nhân hoặc một nhóm trẻ. Căn cứ vào những gì quan sát và ghi chép được, giáo viên có thể trao đổi với cha mẹ/người chăm sóc trẻ để cùng xem xét, xác định nguyên nhân để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ hằng ngày và có những biện pháp giáo dục tác động kịp thời khắc phục những tồn tại, phát huy những biểu hiện tích cực của trẻ trong những ngày tiếp theo hoặc lưu ý để tiếp tục theo dõi.

- Kết quả đánh giá: giáo viên lưu giữ trong kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ hằng ngày.

*\* Đánh giá trẻ theo giai đoạn*

- Mục đích: Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo từng giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

- Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ.

- Phương pháp đánh giá: Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ (quan sát; phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ; trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ; trò cthành phố, giao tiếp với trẻ; sử dụng bài tập tình huống. Riêng đối với trẻ mẫu giáo có thể sử dụng thêm bài tập/trắc nghiệm)

- Thời điểm đánh giá:

+ Đối với trẻ nhà trẻ: Đánh giá cuối độ tuổi (6, 12, 18, 24, 36 tháng)

+ Đối với trẻ mẫu giáo: Đánh giá cuối giai đoạn (cuối chủ đề và cuối độ tuổi).

- Thu thập thông tin:

+ Nhà trẻ: Đánh giá trẻ nhà trẻ không diễn ra cùng một lúc, mỗi tháng, giáo viên lập danh sách các trẻ tròn 6, 12, 18, 24, 36 tháng tuổi nhận xét, đánh giá trẻ đã đạt hay chưa đạt các mục tiêu tương ứng với tháng tuổi và ghi vào Bảng kết quả đánh giá trẻ theo giai đoạn để theo dõi cũng như trao đổi với cha mẹ trẻ. Có thể sử dụng kết quả đánh giá hàng ngày, không nhất thiết phải tổ chức buổi đánh giá riêng. Đối với những trẻ mà thời điểm đánh giá rơi vào những tháng đầu mới đi nhà trẻ (ví dụ: tròn 6, 12, 18 tháng...), nếu giáo viên không đánh giá được sự phát triển của trẻ, thì có thể hỏi cha mẹ trẻ và ghi lại, cũng như đề ra các biện pháp kích thích sự phát triển của trẻ. Đối với những trẻ chưa được đánh giá lần nào vào cuối năm học, trẻ sinh tháng 6, 7, 8 (thiếu 1-3 tháng), giáo viên sử dụng các mục tiêu giáo dục của trẻ 36 tháng tuổi và coi đó là sự đánh giá cuối độ tuổi nhà trẻ trước khi lên mẫu giáo, cần chú thích về tháng tuổi của trẻ tại thời điểm thực hiện đánh giá.

+ Mẫu giáo:

Đánh giá theo chủ đề: Giáo viên so sánh, phân tích, đánh giá kết quả của chủ đề so với mục tiêu đề ra. Đối với những mục tiêu có tổng số trẻ đạt (+) dưới 70% thì giáo viên tiếp tục đưa mục tiêu chưa đạt vào mục tiêu giáo dục của chủ đề tiếp theo. Đối với mục tiêu có tổng số trẻ đạt (+) trên 70% thì giáo viên điểm ra số trẻ chưa đạt để giúp trẻ rèn luyện mọi lúc, mọi nơi trong quá trình giáo dục và phối hợp với phụ huynh để giúp trẻ đạt được. Do đó mục tiêu giáo dục của chủ đề tiếp theo sẽ gồm các mục tiêu mới, các mục tiêu lặp lại (nếu có) cộng thêm các mục tiêu được chuyển từ chủ đề trước sang (những mục tiêu có số trẻ đạt dưới 70%). Giáo viên có thể sử dụng kết quả đánh giá trẻ hằng ngày làm cơ sở đánh giá theo chủ đề.

Đánh giá cuối độ tuổi: Căn cứ vào mục tiêu giáo dục trẻ theo kế hoạch năm học (mục tiêu giáo dục đã được xây dựng dựa trên kết quả mong đợi), các giáo viên cùng cán bộ quản lí của nhà trường, cán bộ quản lí ngành học có liên quan lựa chọn từ 30-40 mục tiêu giáo dục làm căn cứ xây dựng thành phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ. Các mục tiêu được lựa chọn phải đảm bảo đầy đủ các lĩnh vực phát triển, đáp ứng những định hướng phát triển trẻ của từng địa phương. Giáo viên có thể sử dụng kết quả đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo chủ đề/tháng để làm cơ sở đánh giá sự phát triển của cá nhân trẻ cuối độ tuổi.

- Kết quả đánh giá:

+ Nhà trẻ: Lưu trong sổ theo dõi trẻ (phiếu đánh giá lưu vào hồ sơ cá nhân và thông báo với cha mẹ trẻ để phối hợp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở trường và ở gia đình).

+ Mẫu giáo: Đối với kết quả đánh giá theo chủ đề lưu trong sổ theo dõi trẻ. Riêng kết quả đánh giá cuối độ tuổi được ghi vào phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ, mỗi trẻ có 01 phiếu đánh giá được lưu vào hồ sơ cá nhân và thông báo với cha mẹ trẻ để phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường và ở gia đình. Đồng thời, giáo viên sử dụng kết quả này trao đổi với đồng nghiệp để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, trao đổi với giáo viên khi trẻ chuyển lớp, chuyển trường và cùng phối hợp đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp.

*\* Lưu ý khi thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ cần quan tâm:*

- Đánh giá sự phát triển của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu, trên cơ sở đó sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD), điều chỉnh KHGD và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp.

- Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có. Đánh giá sự phát triển của trẻ phải dựa trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kỳ vọng giống nhau với tất cả trẻ.

- Tôn trọng sự khác biệt của mỗi đứa trẻ về hứng thú, cách thức và tốc độ học tập. Chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

- Kết quả đánh giá sự phát triển của cá nhân trẻ, của nhóm, lớp không sử dụng để đánh giá thi đua, thành tích của giáo viên, của tập thể nhóm lớp, không xếp loại trẻ, không dùng để so sánh giữa các trẻ hoặc tuyển chọn trẻ vào lớp một.

- Không đánh giá trẻ trong thời gian trẻ nghỉ học ở nhà do dịch bệnh, thiên tai.

**2.2. 2.Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và cha mẹ trẻ việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất, tinh thần trong thời gian trẻ ở tại cơ sở GDMN.

- Rà soát, bổ sung đủ trang thiết bị theo quy định của Luật phòng cháy chữa cháy, tổ chức tập huấn cho đội ngũ kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, phòng tránh bạo hành, xâm hại... giáo dục cho trẻ em kỹ năng tự bảo vệ trong các tình huống có thể gây nguy hiểm đến tính mạng trẻ.

- Tích cực triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường, lớp mầm non.

- Tuyệt đối không tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở những nơi cơ sở vật chất không đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường có cổng và tường bao ngăn cách với bên ngoài; bể chứa nước, giếng nước phải có nắp đậy; lan can hành lang, cầu thang, hệ thống dây điện, ổ cắm… đúng quy chuẩn.

- Thực hiện nghiêm túc việc phân công giáo viên quản lý trẻ mọi lúc, mọi nơi; quan tâm đặc biệt các hoạt động đón, trả trẻ; chăm sóc bán trú, hoạt động ngoài lớp học và trẻ mới đi học. Không nhận trẻ không có trong danh sách lớp vào học.

- Nếu phát hiện trẻ bị bệnh dịch (sởi, thuỷ đậu, quai bị, ho gà, đau mắt đỏ...) hoặc bị sốt cao, có triệu chứng bất thường cần thông báo kịp thời và trả trẻ về gia đình chăm sóc; động viên gia đình đưa trẻ đến cơ sở y tế khám chữa bệnh.

**2.2.3. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

**a) Tổ chức ăn**

***\* Đảm bảo chất lượng bữa ăn***

(1) Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi đảm bảo nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trong trường, số lượng bữa ăn, năng lượng phân phối cho các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo đúng quy định của Chương trình GDMN. Cụ thể:

- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở GDMN phải đạt: Nhà trẻ (60 -70% nhu cầu cả ngày); Mẫu giáo (50 -55% nhu cầu cả ngày).

- Số lượng bữa ăn cho trẻ tại các cơ sở GDMN phải đảm bảo: Nhà trẻ (hai bữa chính, một bữa phụ); Mẫu giáo (một bữa chính, một bữa phụ).

- Năng lượng phân phối cho các bữa ăn phải đảm bảo: Nhà trẻ (bữa trưa đạt từ 30-35% năng lượng cả ngày; bữa chiều đạt từ 25-30% năng lượng cả ngày; bữa phụ đạt từ 5-10% năng lượng cả ngày). Mẫu giáo (bữa trưa đạt từ 30-35% năng lượng cả ngày; bữa phụ đạt từ 15-25% năng lượng cả ngày).

- Tỷ lệ các chất dinh dưỡng duy trì ở mức: Nhà trẻ (P: 13-20%, L: 30-40%; G: 47-50%); Mẫu giáo (P: 13-20%; L: 25-35%; G: 52-60%).

- Thực hiện nghiêm túc thời lượng bữa ăn theo đúng chế độ sinh hoạt cho trẻ ở từng độ tuổi, đặc biệt bữa ăn chính buổi chiều của nhà trẻ. Thời gian giữa bữa ăn buổi trưa với bữa ăn phụ cách nhau ít nhất 2-3 giờ, thời gian giữa bữa ăn phụ với bữa ăn chính buổi chiều của trẻ nhà trẻ cách nhau ít nhất 1-2 giờ.

(2) Xây dựng thực đơn

- Xây dựng thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa đối với từng độ tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo).

- Các món ăn trong thực đơn không lặp lại trong 2-4 tuần (đối với vùng thuận lợi), không lặp lại trong 1-2 tuần (đối với vùng khó khăn).

- Thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ, tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các chế phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Thực đơn hạn chế sử dụng đường và muối, lượng đường không quá 15g/trẻ/ngày, lượng muối không quá 3g/trẻ/ngày đối với trẻ dưới 5 tuổi.

- Tăng cường sử dụng sản phẩm sẵn có của địa phương, các thực phẩm giàu dinh dưỡng, giá thành không cao để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ. Hạn chế sử dụng thực phẩm đông lạnh, đóng gói và chế biến sẵn. Đối với các cơ sở GDMN có diện tích vườn rộng, cần tiếp tục đẩy mạnh mô hình “vườn rau của bé” tạo nguồn thực phẩm sạch để hỗ trợ cho bữa ăn hàng ngày của trẻ.

- Đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình… theo tuần, theo tháng, phù hợp với độ tuổi, nhằm kích thích hứng thú khi ăn và tạo cơ hội rèn kĩ năng tự phục vụ cho trẻ. Tuy nhiên vẫn phải đảm bảo nguyên tắc về vệ sinh an toàn thực phẩm, cân đối các chất dinh dưỡng và công bằng với trẻ trong hoạt động ăn.

(3) Nước uống và nước sinh hoạt

- Nước uống cho trẻ phải được đảm bảo về lượng, hợp vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Sử dụng nước đun sôi để nguội cho trẻ uống.

+ Thường xuyên vệ sinh bình chứa hàng ngày, không dùng các chất liệu nhựa độc hại để đựng nước uống cho trẻ.

+ Đối với cơ sở GDMN sử dụng nước uống đóng bình/chai: Yêu cầu đơn vị cung cấp nước gửi kết quả xét nghiệm mẫu nước định kỳ, đồng thời cơ sở GDMN cần chủ động gửi mẫu nước đi xét nghiệm nếu đảm bảo tiêu chuẩn mới đưa vào sử dụng.

+ Đối với cơ sở GDMN sử dụng hệ thống nước lọc được trang cấp/tài trợ: Yêu cầu cơ sở GDMN cần chủ động gửi mẫu nước đi xét nghiệm nếu đảm bảo tiêu chuẩn mới đưa vào sử dụng. Có biện pháp bảo dưỡng, thay thế thiết bị định kỳ ít nhất 01 lần/năm để sử dụng hiệu quả nguồn nước sạch.

- Nước sinh hoạt tại cơ sở GDMN cần định kỳ xét nghiệm và có biện pháp xử lý nếu chất lượng nước chưa đáp ứng yêu cầu. Hệ thống bể chứa nước, giếng khoan, bể lọc cần có khóa, nắp đậy, lưới chắn côn trùng, được thay rửa định kỳ đảm bảo vệ sinh, an toàn. Đối với cơ sở GDMN sử dụng bình nóng, lạnh cần đảm bảo nhiệt độ nước an toàn, hướng dẫn trẻ sử dụng và vệ sinh bình định kỳ.

***\* Đảm bảo an toàn thực phẩm***

- Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định, chỉ đạo của các cấp quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP).

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và cha mẹ trẻ về việc ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại đơn vị, quá trình thực hiện cần lưu ý những vấn đề sau:

(1)Đối với bếp ăn:

Có cam kết trách nhiệm đảm bảo ATTP của cơ sở GDMN; tập huấn kiến thức ATTP cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) tham gia hoạt động bán trú; giấy khám sức khỏe của CBGVNV tham gia hoạt động bán trú. Hợp đồng cung ứng thực phẩm có thỏa thuận chặt chẽ với nhà cung ứng thực Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Bảo Anh, công ty cổ phần dinh dưỡng NUTRICARE

(2) Đối với các đơn vị cung cấp thực phẩm:

+ Đối với đơn vị trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm: Cần kiểm tra giấy đăng ký kinh doanh đúng tên đơn vị; Bản cam kết bảo đảm ATTP hoặc Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Bản tự công bố sản phẩm hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; Những sản phẩm thực phẩm đóng gói phải có công bố chất lượng sản phẩm; Bao bì, nhãn mác đầy đủ thông tin và hạn sử dụng.

+ Yêu cầu đối với cơ sở trực tiếp giết mổ và cung cấp thực phẩm tươi sống: Hợp đồng có thỏa thuận chặt chẽ với đơn vị cung cấp, phân rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của hai bên; đăng ký kinh doanh đúng tên công ty/cơ sở; hồ sơ chăn nuôi (xét nghiệm nước sử dụng, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm); hồ sơ giết mổ (hợp đồng thu mua, hợp đồng cung cấp, xét nghiệm nước sử dụng, chứng nhận vệ sinh thú y); hồ sơ nhân viên.

+ Yêu cầu đối với cơ sở sản xuất rau, củ, quả an toàn: Hợp đồng có thỏa thuận chặt chẽ với đơn vị cung cấp, phân rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của hai bên; đăng ký kinh doanh đúng tên công ty/cơ sở; hồ sơ nhân viên; Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP sản xuất rau an toàn; chứng nhận chất lượng sản phẩm (VietGap...); xét nghiệm nước sử dụng.

+ Yêu cầu đối với thực phẩm đã qua chế biến: Hợp đồng có thỏa thuận chặt chẽ với đơn vị cung cấp, phân rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của hai bên; Đăng ký kinh doanh đúng tên công ty/cơ sở; hồ sơ nhân viên; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc Cam kết bảo đảm ATTP; Bản tự công bố sản phẩm hoặc Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm; xét nghiệm nước sử dụng.

(3) Đối với đơn vị thu mua thực phẩm để cung cấp: Có đầy đủ tư cách pháp nhân đăng ký kinh doanh được phép kinh doanh lĩnh vực về thực phẩm đang cung cấp; hợp đồng mua bán thực phẩm với nhà sản xuất, cơ sở giết mổ; Bản cam kết bảo đảm ATTP hoặc Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP của nhà sản xuất; các nhà sản xuất, cơ sở giết mổ phải có giấy tờ hợp lệ như mục (2).

(4) Đối với các hộ gia đình trực tiếp sản xuất tại địa phương: Có cam kết với cơ sở GDMN và được chứng nhận của chính quyền địa phương việc cung ứng sản phẩm đảm bảo an toàn. Quá trình thực hiện hợp đồng, yêu cầu các cơ sở GDMN kiểm tra chặt chẽ chất lượng, đơn giá thực phẩm.

***\* Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng***

- Thực hiện nghiêm việc công khai thực đơn, khẩu phần ăn, thực phẩm, đơn giá, định lượng thức ăn hằng ngày (kể cả điểm trường lẻ). Địa điểm công khai phải thuận tiện cho việc quan sát, theo dõi.

- Nhà trường có 03 bếp ăn đảm bảo theo quy định tổ chức nấu ăn cho trẻ tại điểm trường Đá Bạc và Hiệp An II.

- Giao nhận thực phẩm hàng ngày: Việc giao nhận thực phẩm hằng ngày phải đảm bảo có sự chứng kiến của từ 3-4 người, bao gồm: Người giao hàng; đại diện người trực tiếp nấu ăn; đại diện ban giám hiệu nhà trường hoặc nhân viên y tế, kế toán hoặc giáo viên được ban giám hiệu phân công luân phiên. Đối với cơ sở GDMN có nhiều điểm trường cần linh hoạt trong việc giao nhận thực phẩm, tuy nhiên phải đảm bảo công tác vệ sinh ATTP và công khai, minh bạch. Thực hiện đúng quy trình giao, nhận, ghi chép đầy đủ, trung thực, ký xác nhận tại sổ giao nhận thực phẩm theo quy định.

- Chế biến thực phẩm và chia ăn: Chế biến đúng thực đơn, đúng kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm, đủ định lượng theo suất ăn hàng ngày của trẻ, tránh tình trạng để tồn hoặc thiếu suất ăn của trẻ/ngày.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nuôi dưỡng, khuyến khích các cơ sở GDMN lựa chọn các phần mềm tính khẩu phần ăn đã được các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền thẩm định.

- Tổ chức ăn trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: Thực đơn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không trùng thực đơn của trẻ, có đủ sổ sách quản lý ăn công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng. Thực phẩm lưu kho phải bảo quản riêng. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, Hiệu trưởng bố trí thời gian tổ chức ăn trưa cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ăn sau trẻ phù hợp để đảm bảo tốt việc quản lý, chăm sóc trẻ trên nhóm, lớp, tránh tình trạng giáo viên ăn cùng với trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức ăn bán trú tại đơn vị; Kiểm tra các nguồn cung ứng thực phẩm để đảm bảo an toàn thực phẩm trong trương mầm non; Tăng cường việc giám sát của cha mẹ trẻ với các hoạt động giao nhận thực phẩm, chế biến, tổ chức bữa ăn cho trẻ với nhiều hình thức: trực tiếp, qua camera…

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và tuân thủ quy định đảm bảo ATTP từ các khâu: vận chuyển, bảo quản, chế biến, nấu ăn và tổ chức ăn trong các cơ sở giáo dục; Thực hiện quy trình giao nhận, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định.

***\* Tổ chức cho trẻ ăn***

- Khu vực tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo an toàn; có đủ dụng cụ ăn uống cho riêng từng trẻ và được vệ sinh sạch sẽ, khử khuẩn trước và sau khi sử dụng.

- Tổ chức cho trẻ ăn theo quy trình, phù hợp với độ tuổi. Tuyệt đối không ép trẻ ăn dưới bất kì hình thức nào. Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.

- Sau khi ăn xong cho trẻ vận động nhẹ nhàng để phòng tránh trào ngược thức ăn. Sau bữa ăn trưa khoảng 30 phút giáo viên mới cho trẻ đi ngủ.

**b). Tổ chức ngủ**

***1. Đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức giấc ngủ cho trẻ***

- Phòng ngủ phải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ; đảm bảo không khí, nhiệt độ, ánh sáng: ấm về mùa đông thoáng mát về mùa hè (nếu lớp sử dụng điều hòa nhiệt độ giữ mức từ 25 độ C), điều chỉnh quạt và nhiệt độ điều hoà phù hợp, không có tiếng ồn.

- Các trang thiết bị trong phòng: Giường ngủ, chăn, gối của trẻ phải có kích thước phù hợp; luôn được vệ sinh sạch sẽ để nơi khô thoáng. Trẻ phải được ngủ trên đệm, ga, gối, giường, phản và có chăn gối đầy đủ. Không cho trẻ nằm ngủ trên chiếu trải trực tiếp trên nền nhà. Phân khu vực trẻ trai nằm riêng, trẻ gái nằm riêng.

***2. Tổ chức giấc ngủ cho trẻ*** ***đảm bảo đủ thời gian và sâu giấc***

- Trước khi ngủ, trẻ phải được vệ sinh sạch sẽ, đi vệ sinh, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết.

- Trong khi trẻ ngủ, khuyến khích giáo viên mở nhạc những bài hát ru, dân ca êm dịu hoặc giáo viên hát ru cho trẻ nghe, với những trẻ khó ngủ, ngủ ít cô gần gũi vỗ về để giúp trẻ dễ ngủ hơn. Giáo viên phải có mặt trong phòng ngủ để theo dõi quá trình trẻ ngủ: tư thế, nhiệt độ, độ ẩm, không khí, tiếng ồn và các tình huống bất ngờ có thể xảy ra để kịp thời xử lí.

- Sau giờ ngủ giáo viên cho trẻ tập một số động tác nhẹ nhàng, chỉ đánh thức trẻ dậy khi trẻ đã ngủ đủ giấc.

**c. Chăm sóc sức khỏe và an toàn**

***Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ***

- Kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phòng, chống các loại dịch bệnh theo mùa và đột xuất. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, đảm bảo đủ điều kiện phục vụ và triển khai thực hiện phòng dịch đúng quy định.

- Đảm bảo phòng y tế/góc y tế/điểm trường có đủ trang thiết bị, cơ số thuốc
theo danh mục hướng dẫn của ngành y tế phù hợp với năng lực, sử dụng của cán
bộ y tế trường học, cán bộ Trạm Y tế xã, quản lý lưu trữ hồ sơ sức khỏe trẻ, danh
bạ điện thoại liên hệ cần thiết của cơ quan chức năng trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học, Điều lệ trường mầm non và Hướng dẫn số 2991/HD-SGDĐT-SYT ngày 08/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y Tế về phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác y tế trường học. Lưu ý các nội dung sau:

+ Thực hiện kiểm tra sức khỏe trẻ em vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe: đo chiều cao, cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với học sinh từ 36 tháng tuổi trở lên. Kiểm tra sức khỏe cho trẻ: Tối thiểu một lần trong một năm học.

+ Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực của trẻ mỗi tháng một lần (đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi), mỗi quý một lần (đối với trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi). Thực hiện theo dõi chỉ số khối cơ thể - BMI (Trẻ từ 61 tháng tuổi). Kết quả kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em được ghi vào Sổ sức khỏe trẻ em theo quy định. Công khai và thông báo kết quả kiểm tra sức khỏe, kết quả theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ cho gia đình trẻ.

+ Khám, điều trị theo các chuyên khoa: Thường xuyên theo dõi sức khỏe trẻ em, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn sức khỏe tâm thần và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe. Khi phát hiện trẻ mắc các bệnh về chuyên khoa, thông báo với cha mẹ trẻ và phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để khám, điều trị.

- Nhân viên Y tế của nhà trường phối hợp với Trạm Y tế xã/thị trấn
trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ: (1) Triển khai Chương trình tiêm chủng mở
rộng cho trẻ em học tại trường (rà soát mũi tiêm, tuyên truyền vận động phụ huynh
cho con tham gia tiêm chủng vắc xin phòng dịch bệnh, theo dõi sau tiêm chủng);
(2) Triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh tại cơ sở
GDMN; (3) Phối hợp sơ cấp cứu, quản lý chăm sóc sức khoẻ học sinh; (4) Hàng
tháng thực hiện giao ban về công tác y tế trường học với Trạm Y tế xã. .

- Nhân viên y tế phối hợp chặt chẽ với giáo viên các nhóm, lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập. Đối với trường mầm non có nhiều điểm lẻ, nhân viên y tế có trách nhiệm bồi dưỡng giáo viên ở điểm lẻ các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ, đồng thời cần bố trí thời gian hợp lý để thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các điểm trường.

- Giáo viên các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc chế độ chăm sóc sức khỏe và vệ sinh cho trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ. Duy trì thực hiện lịch vệ sinh nhóm lớp, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

**2.2.4. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi**

- Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

+ Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC), Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

+ Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

**2.5.5. Các chuyên đề, hoạt động khác**

**- Tháng 10/2024**: 02 chuyên đề trường

+ Chuyên đề “Làm quen với toán cho theo hướng trải nghiệm” trẻ MG 5-6 tuổi

+ Chuyên đề “Chuyên đề ứng dụng phần mềm công nghệ số trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ” độ tuổi MG 4-5 tuổi

**- Tháng 11/2024:**

+ Tổ chức Chuyên đề cấp thành phố chủ đề “Đất mỏ quê em”

+ Tổ chức thao giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

**- Tháng 12/2024:** 02 chuyên đề cấp tổ

+ Chuyên đề lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Tạo hình) độ tuổi 3-4 tuổi

+ Chuyên đề lĩnh vực phát triển ngôn ngữ độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng

 **Từ tháng 01 đến tháng 5/2025:**

- **Tháng 01:** Tổ chức chương trình “Lễ hội vui xuân cho bé”

**- Tháng 02:** Chuyên đề “Kết hợp phụ huynh trong thực hiện chủ đề trường mầm non hạnh phúc”

**- Tháng 3:**

+ Chuyên đề trường: Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ (Âm nhạc) độ tuổi 4-5 tuổi.

+ Chuyên đề tổ: Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội độ tuổi 5-6 tuổi.

**- Tháng 4:** Hội thi triển lãm cấp trường “Thế giới đồ dùng, đồ chơi tự tạo của bé”.

- **Tháng 5:**

+ Hội thi cấp trường “Rung chuông vàng”

+ Tổ chức tiệc buffe

- Tổ chức các ngày hội ngày lễ: Ngày khai giảng, tết trung thu, lễ hội mừng xuân, tổng kết năm học, tết thiếu nhi 1/6…

- Thực hiện một số chuyên đề và hội thi khác theo kế hoạch của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**2.3. Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá đội ngũ**

- Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng để bảo đảm giáo viên (GV) đạt chuẩn theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng

**2.4. Công tác quản lý, sử dụng tài liệu, thiết bị, đồ dùng đồ chơi**

Sử dụng tài liệu thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN, tài liệu hướng dẫn tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành

Việc sử dụng tài liệu, học liệu trong chương trình GDMN phải đảm bảo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT về mua sắm, tự làm, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non. Đặc biệt, đối với việc tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, chỉ được lựa chọn, sử dụng các tài liệu, học liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, cho phép ban hành để sử dụng trong các cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị đồ dùng đồ chơi được trang cấp vào thực hiện Chương trình GDMN.

Tổ chức các hoạt động tự làm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học để bổ sung, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học nhằm tăng nguồn thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

**2.5 Hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục**

**Hồ sơ, sổ sách trong trường mầm non**

Thực hiện theo quy định tại Điều 21, Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non, cụ thể:

***1. Đối với nhà trường***

**-** Hồ sơ quản lý trẻ em

- Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học

- Hồ sơ phổ cập giáo dục

- Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính

- Hồ sơ quản lý các văn bản

***2. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng***

**-** Kế hoạch hoạt động: Kế hoạch năm học, tháng;

- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ.

***3. Đối với giáo viên***

- Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ/lớp mẫu giáo: Kế hoạch năm học, tháng/chủ đề, kế hoạch tuần, ngày, hoạt động.

- Sổ theo dõi trẻ em: theo dõi chuyên cần, ăn bán trú, học 2 buổi ngày, đánh giá trẻ theo giai đoạn...

- Sổ theo dõi tài sản, thiết bị, đồ chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

***\* Lưu ý:***

- Sử dụng phần mềm đã được cấp có thẩm quyền thẩm định để thay cho các loại hồ sơ giấy phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng thực hiện của giáo viên và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ, sổ sách điện tử như: Hồ sơ phổ cập giáo dục; Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo…

- Đối với việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử, trong quá trình thực hiện nhà trường có biện pháp lưu trữ, quản lý, để phục vụ công tác quản lý các đơn vị có thể in hoặc không in thành hồ sơ giấy tùy theo năng lực quản lý của đơn vị, nhưng phải đảm bảo công tác lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Ngoài các loại hồ sơ, sổ sách đã được Sở, Phòng GDĐT quy định sử dụng bằng điện tử, nahf trường, tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên được phép chọn hình thức trình bày (viết tay trên giấy hoặc đánh máy, nhập các thông tin trong các phần mềm trên máy vi tính) đảm bảo đúng đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

**2.6. Đánh giá thực hiện chương trình GDMN**

Thực hiện có hiệu quả, thiết thực việc đánh giá thực hiện Chương trình nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, nhóm lớp. Việc đánh giá thực hiện Chương trình chỉ áp dụng cho nhà trường tổ chức tự đánh giá và không phát sinh hồ sơ sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non và các quy định của Bộ, của Sở, của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Mục đích, hình thức, phương pháp, tiêu chí, thời gian đánh giá thực hiện theo hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở GDMN đã được Bộ GDĐT thẩm định

**III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

***1.1. Nhiệm vụ***

- Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu

***1.2. Giải pháp thực hiện***

\* Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) theo quy định, bao gồm các chính sách của TW ban hành và chính sách đặc thù của tỉnh đối với GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN; thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả nguồn xã hội hoá, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo quy định; tăng cường công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường.

- Tích cực tham mưu ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình của Chính phủ và các văn bản của tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

\* Thực hiện đúng các quy định việc quản lý GDMN; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp giữa các đơn vị liên quan ở địa phương tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập tư thục.

- Chủ động quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong trường mầm non. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong trường mầm non.

**2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

***2.1. Nhiệm vụ***

- Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

***2.2. Giải pháp thực hiện***

\* Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong trường mầm non; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các các nhóm, lớp độc lập tư thục; tăng cường thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

\* Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong trường MN

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; Phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định; Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em ở nhà trường; đảm bảo mức thu tiền ăn phù hợp nhằm cân đối các chất dinh dưỡng, mức tiền ăn cho trẻ 22.000đ/trẻ/ngày.

- Tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình,…theo tuần, theo tháng, phù hợp với độ tuổi. Thực hiện chương trình sữa học đường an toàn, đảm bảo dinh dưỡng, có nguồn gốc rõ ràng.

- Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN 2009/TT-BGD%Chiện hành,

- Thực hiện kiểm định nước theo chu kỳ 01năm/01 lần

- Phối hợp với trạm Y tế địa phương trong việc thực hiện công tác y tế trường học.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em trong nhà trường.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

\* Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường MN

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường: chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi…; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Chủ động áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại vận dụng STEAM trong giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, EDP, STEAM phù hợp thực tiễn nhóm, lớp, nhu cầu hứng thú của trẻ, Thực hiện đúng quy trình, quy định đối với Chương trình GDMN tích hợp.

- Tập trung chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ để chuẩn bị triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; Trong năm học 2024-2025, nhà trường tập trung nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng các mô hình giữa các nhà trường có cùng điều kiện; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu…

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cấp cụm 01 các trường mầm non Phương Nam, mầm non Phương Đông.

- Phối hợp với các ban liên ngành, quản lý, hỗ trợ chuyên môn cho các lớp mầm non tư thục trên địa bàn phường.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện đúng các quy trình, quy định cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT, Sở GDĐT

**3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ**

***3.1. Nhiệm vụ***

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

- Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

***3.2. Giải pháp thực hiện***

\* Nhà trường tham mưu với các cơ quan chức năng có liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điểm trường trung tâm Bạch Đằng 1 và điểm trường Đá Bạc có quy mô phù hợp đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân và xây dựng 08 phòng học tại khu Bạch Đằng đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành để duy trì nâng cao chất lượng, hiệu quả của nhà trường, đáp ứng việc thực hiện công tác phổ cập GDMNCTNT và từng bước thực hiện GDMNCTMG và triển khai nhiệm vụ GDMN của nhà trường.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp: Phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước; Đảm bảo huy động ít nhất 33% trẻ nhà trẻ, 94% trẻ mẫu giáo được đến trường;huy động ít nhất 70% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

\* Nhà trường tích cực tham mưu việc khai thác hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường, lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, tập trung duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Tiếp tục tham mưu, đề xuất với PGD và UBND thành phố cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế các phòng học trưng dụng; mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

- Nhà trường thực hiện rà soát các điều kiện tiêu chuẩn Đạt chuẩn Quốc Gia mức 2 theo quy định tại Thông tư số 19 năm 2018 của BGD ban hành Quy định kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia đối với trường mầm non báo cáo phòng GD&ĐT thành phố tham mưu cho UBND thành phố có chủ chương, kế hoạch xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng để đảm bảo CSVC thực hiện việc công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

- Thực hiện xây dựng môi trường lớp học thiết thực, tối giản màu sắc, tăng cường nguyên vật liệu mở trong và ngoài lớp học cho trẻ hoạt động

\* Nhà trường tích cực tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, phấn đấu bố trí tối thiểu 02 GV/lớp nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường; chủ động rà soát và tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong nhà trường và cụm chuyên môn; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tổ chức bồi dưỡng, khuyến khích giáo viên tham gia các khóa đào tạo GVMN đạt chuẩn đào tạo theo quy định; Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN thực hiện việc bồi dưỡng đội ngũ GV, CBQL theo quy định. Hiện nay nhà trương có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Có 01 giáo viên đang học nâng trình độ chuẩn lên trên chuẩn.

**4. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi**

***4.1. Nhiệm vụ***

- Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

+ Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC), Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

+ Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

***4.2. Giải pháp thực hiện***

- Tham mưu UBND phường về công tác PCGD, XMC trên địa bàn.

- Chỉ đạo cập nhập số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi trong những năm học tiếp theo.

- Nắm vững số trẻ trong độ tuổi từ 0 đến 06 tuổi trên địa bàn phường để phối hợp với UBND phường, các ban ngành đoàn thể, các thôn khu để động viên cha mẹ cho các trẻ ra trường, lớp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền hệ thống các văn bản về giáo dục mầm non, các văn bản về miễn giảm và hỗ trợ đối với học sinh thuộc đối tượng theo quy định của nhà nước; Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho CMHS trên loa đài truyền thanh của khu, vào các buổi họp CMHS trong năm học, góc tuyên truyền tại các nhóm lớp….

- Tăng cường công tác tham mưu, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND.

**5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

***5.1. Nhiệm vụ***

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CĐS trong GDMN: Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CĐS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở GDMN.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN. Phấn đấu nhà trường có kho học liệu số dùng chung có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn tỉnh thông qua các nền tảng số.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng, lan tỏa, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong GDMN.

***5.2. Giải pháp thực hiện***

- Chỉ đạo xây dựng và sử dụng hiệu quả Website riêng của nhà trường để triển khai các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường UDCNTT trong quản lý, điều hành, triển khai các hoạt động tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục, họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ.

- Chủ động xây dựng và triển khai mô hình UDCNTT, công nghệ số trong các hoạt động của nhà trường.

**6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông**

***6.1. Nhiệm vụ***

***-*** Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong nhà trường để biểu dương, khen thưởng.

***-*** Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

***-*** Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong trường MN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đây công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

***-*** Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

***6.2. Giải pháp thực hiện***

- Nhà trường chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học.

**-** Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*”, phong trào "Dạy tốt - Học tốt” **nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn*.***

- Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng**.**Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao… thiết thực chào mừng các sự kiện chính trị và các ngày lễ trọng đại của đất nước và địa phương.

- Truyền thông tới 100% đội ngũ và CMHS về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của cấp học; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong nhà trường; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với nhà trường trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

**5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phụ trách chuyên môn**

**\* Đ/c: Vũ Thị Phiên - Phó Bí thư - Phó hiệu trưởng- chủ tịch công đoàn.**

- Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công;

- Điều hành hoạt động của nhà trư­ờng, nhà trẻ khi đ­ược hiệu trưởng uỷ quyền;

- Phụ trách công tác dinh dưỡng - Vệ sinh ATTP - VSMT; Công tác y tế trường học;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ trong một tuần (hoạt động đón trẻ, ăn trưa, ngủ trưa, kiểm tra GV, NV).

- Quản lý điểm trường Hiệp An 2, phụ trách công tác chuyên môn khối Tổ khối Mẫu giáo 3 - 4 tuổi và Mẫu giáo 4 - 5 tuổi; Phụ trách cơ sở vật chất; Công tác kiểm tra nội bộ trường học; Công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc Gia; Quản lí các cơ sở tư thục trên địa bàn; Công tác học sinh; Công tác PCCC; Hội cha mẹ học sinh.

Triển khai các văn bản, báo cáo thực hiện tốt các nhiệm vụ của hệ thống chính trị trong nhà trường và các nhiệm vụ năm học theo nhiệm vụ được phân công.

**\* Đ/c: Bùi Phi Nga - Phó hiệu trưởng.**

- Phụ trách điểm trường khu Đá Bạc;

- Chỉ đạo chuyên môn tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và Mẫu giáo 5-6 tuổi (bao gồm các hoạt động có liên quan đến công tác chuyên môn như: phân công chuyên môn, xếp lịch dự giờ, quản lý hồ sơ học sinh..)

Các phong trào thi đua, văn nghệ, TDTT, ngày hội, ngày lễ; Công tác phổ cập; Công nghệ thông tin;

- Lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo cấp trên về các lĩnh vực được phân công;

- Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của phó hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục (Dạy trẻ hoặc dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường) 04 giờ trong một tuần.

- Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ Nhà trẻ 24-36 tháng và Mẫu giáo 5-6 tuổi.

**2. Tổ nhóm chuyên môn**

\* Tổ Mẫu giáo 5-6 tuổi

Tổ trưởng: Đ/cTăng Thị Lan

Tổ phó: Đ/c Vũ Thị Huyền Trang

\* Tổ Mẫu giáo 4 - 5 tuổi

Tổ trưởng: Đ/c Vũ Thị Thương

Tổ phó: Đ/c Bùi Thị Quỳnh

\* Tổ Mẫu giáo 3 - 4 tuổi và nhà trẻ 24- 36 tháng tuổi

Tổ trưởng: Đ/c Nguyễn Thị Hà

Tổ phó: Đ/c Mai Thị Hiền Thảo

- Nhiệm vụ tổ chuyên môn:

+Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác;

+ Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, nhà trẻ;

+Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

+ Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

+Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **HIỆU TRƯỞNG PHÊ DUYỆT** |  | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |
|  |  |  |
|  **Bùi Thị Thủy** |  |  **Vũ Thị Phiên Bùi Phi Nga** |
|  |  |  |